**BÀI 8:**

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Thời vụ trồng rừng chính ở miền Bắc là? **( Nhận biết)**

A. Mùa xuân

B. Mùa thu

C. Mùa xuân và mùa thu

D. Mùa khô

Câu 2: Các phương pháp trồng rừng phổ biến? **( Nhận biết)**

A. **Trồng bằng cây con có bầu đất và cây con rễ trần**

B. Trồng bằng hạt, bằng cây con có bầu đất và rễ trần

C. Trồng bằng cây con rễ trần

D. Trồng bằng cây con có bầu đất

Câu 3: Tỉa và dặm cây rừng nhằm mục đích: **( Thông hiểu)**

A. Giúp cây rừng có tỷ lệ sống cao

B. **Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp**

C. Làm cho đất tươi xốp, tạo điều kiện cho rễ phát triển

D. Loại bỏ cây yếu, cây sâu bệnh

Câu 4: Rừng sau khi trồng cần chăm sóc? **( Thông hiểu)**

A. Chăm sóc định kỳ theo tháng ( 1 lần/ tháng

B. Không cần chăm sóc vì cây rừng có sức sống cao

C. Chăm sóc thường xuyên theo ngày

D. **Chăm sóc định kỳ khoảng 1- 2 lần mỗi năm**

Câu 5: Việc HS có thể làm giúp bảo vệ rừng? **(Vận dụng)**

A. Tuần tra bảo vệ rừng.

B. **Tuyên truyền bảo vệ rừng**

C. Lên phương án phòng chống cháy rừng

D. Đốt rừng làm nương rẫy

Câu 6: Những việc không nên làm để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái?**(Vận dụng)**

A. Làm cỏ và chăm sóc rừng thường xuyên B. Trồng rừng đầu nguồn

C. **Chăn thả gia súc tự do**  D. Tuần tra để bảo vệ rừng

Câu 7: Ưu điểm của phương pháp trồng rừng bằng cây con có bầu đất? **(Vận dụng)**

A. Bầu đất nặng, việc vận chuyển chậm trong điều kiện địa hình dốc

B. Chỉ phù hợp với các loài cây có bộ rễ phát triển, phục hồi nhanh

C. **Bộ rễ của cây được bảo vệ khi vận chuyển, nhờ đó cây tỷ lệ sống cao**

D. Tiết kiệm thời gian vận chuyển

Câu 8: Nhược điểm của phương pháp trồng rừng bằng cây con rễ trần **(Vận dụng)**

A. Áp dụng được với tất cả các loại cây rừng

B. Cây có đủ thân, rễ lá, nên giảm thời gian và số lần chăm sóc

C. **Chỉ áp dụng với các loài cây có bỗ rễ phát triển phục hồi nhanh như tràm, tre**

D. Tỷ lệ sống cao

Câu 9: Loại cây thường dùng để trồng rừng? **( Nhận biết)**

A. Khoai

B. Gạo

C. Lúa

D. Sắn

Câu 10: [Cần "rạch bỏ vỏ bầu" trong quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu vì:](https://baivan.net/content/giai-thich-y-nghia-cua-buoc-2-rach-bo-vo-bau-trong-quy-trinh-trong-rung-bang-cay-con-co-bau) **(Thông hiểu)**

A. Rạch bầu đất để không tái sử dụng lại phần vỏ bầu đã dùng.

B. Khi rạch vỏ bầu, bầu đất có đủ phân bón và đất tơi xốp, không cần chăm sóc

C. **Khi rạch vỏ bầu, bầu đất có đủ phân bón và đất tơi xốp, cây có tỉ lệ sống cao và phát triển tốt.**

D. Rạch bầu đất để tái sử dụng lại phần vỏ bầu, đảm bảo tiết kiệm

 **Đáp án phần trắc nghiệm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | C | A | B | D | B | C | C | C | B | C |

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN.**

**Câu 1:** (Thông hiểu) **Chăm sóc rừng trong khoảng thời gian nào? Giải thích?**

\* Khoảng thời gian chăm sóc rừng:

- Sau khi trồng từ 1 đến 3 tháng: cần tiến hành chăm sóc

- Chăm sóc liên tục trong 4 năm:

+ Năm 1 và 2: chăm sóc từ 2- 3 lần/ năm

+ Năm 3 và 4: chăm sóc từ 1- 2 lần/ năm

\* Giải thích: Vì những năm đầu cây còn non yếu nên chúng ta phải chăm sóc nhiều hơn, về sau rừng khép tán cũng là lúc cây trồng dần có khả năng sống độc lập trong môi trường khắc nhiệt, cây rừng khép tán ánh sáng lọt vào trong rừng yếu ➜ Cây hoang dại thưa thớt không có khả năng chèn ép cây trồng ➜ Số lần chăm sóc giảm đi.

**Câu 2:** (Nhận biết) **Hoàn thành bảng sau để được thông tin đúng về các công việc chăm sóc cây rừng?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các công việc** | **Mục đích** |
| Bón phân (bón thúc) | Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây |
| Làm cỏ | Làm cho đất tơi xốp; tạo điều kiện cho rễ phát triển |
| Làm rào bảo vệ | Bảo vệ cây trồng khỏi sự phá hoại của động vật |
| Phát quang | Loại bỏ cây, dây leo làm ảnh hưởng tới cây rừng |
| Tỉa và dặm cây | Đảm bảo mật độc ây rừng phù hợp |
| Xới đất và vun gốc | Tạo tầng đất dày, tơi xốp cho cây rừng  |

**Câu 3:** (Vận dụng) **Hãy so sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng cây con có bầu và trồng rừng bằng cây con rễ trần.**

**- Trồng rừng bằng cây con có bầu:**

* Ưu điểm: Cây được trồng có đầy đủ lá, thân, rễ, có sức đề kháng cao, giảm thời gian và số lần chăm sóc, tỉ lệ sống cao.
* Nhược điểm: Phải có diện tích để làm cho cây có sức đề kháng cao.

**- Trồng rừng bằng cây con rễ trần:**

* Ưu điểm: Cây được trồng có đầy đủ lá, thân, rễ, có sức đề kháng cao, giảm thời gian và số lần chăm sóc,ít tốn kém.
* Nhược điểm: Chỉ phù hợp với các loài cây có bộ rễ phát triển, phục hồi nhanh

**Câu 4:** (Vận dụng**)? Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái?**

* + Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho những người xung quanh về bảo vệ, phát triển rừng.
	+ Nghiêm cấm mọi hành động phá hoại rừng, gây cháy rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng, săn bắt, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản cũng như các loài động vật bị cấm khai thác, săn bắt,..
	+ Tích cực trồng cây, hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.
	+ Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.
	+ Lựa chọn sử dụng những đồ vật thân thiện với môi trường để mua và sử dụng một cách hợp lí.
	+ Không bẻ cây, bẻ cành, ngắt hoa.
	+ Thông báo đến cơ quan chức năng về cá nhân hay tổ chức phá hoại rừng.

**Câu 5:** (Vận dụng cao**) Tại sao phải bảo vệ rừng và môi trường sinh thái? Liên hệ với thực tiễn bản thân.**

**1. Phải bảo vệ rừng và môi trường sinh thái để:**

- Hạn chế những tác hành vi, nạn chặt phá rừng và đẩy mạnh công tác các biện phát bảo vệ rừng.

- Giữ gìn tài nguyên thực vật, động vật, đất rừng hiện có.

- Tạo điều kiện thuận lợi để rừng phát triển, bảo vệ môi trường sinh thái và tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao giúp ích cho đời sống và sản xuất của xã hội.

**2. Liên hệ thực tiễn với bản thân**: Bản thân em đã thực hiện các biện pháp và hoạt động bảo vệ rừng sau:

* + Tích cực trồng cây, hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.
	+ Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.
	+ Lựa chọn sử dụng những đồ vật thân thiện với môi trường để mua và sử dụng một cách hợp lí.
	+ Không bẻ cây, bẻ cành, ngắt hoa.